

Họ và tên: Số báo danh: Mã đề 000

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN (3,0 điểm)

Câu 1. Địa bàn cư trú chủ yếu của cư dân Phù Nam thuộc khu vực nào trên đất nước Việt Nam ngày nay?

- A. Bắc bộ và Bắc Trung bộ. B. Khu vực Nam bộ.
C. Đồng bằng Sông Hồng. D. Trung bộ và Nam bộ.

Câu 2. Nội dung nào sau đây **không** phải là cơ sở hình thành của văn minh Chăm-pa?

- A. Chịu ảnh hưởng từ nền văn minh Ấn Độ.
B. Hình thành trên cơ sở của nền văn hóa Sa Huỳnh.
C. Lưu giữ và phát huy nền văn hóa bản địa.
D. Chịu ảnh hưởng của nền văn hóa Trung Hoa.

Câu 3. Nhà nước Phù Nam ra đời vào khoảng thời gian nào?

- A. Thế kỷ I. B. Thế kỷ II (TCN). C. Thế kỷ II. D. Thế kỷ I (TCN).

Câu 4. Văn minh Đại Việt có nguồn gốc sâu xa từ

- A. văn minh Văn Lang – Âu Lạc. B. văn minh Phù Nam.
C. văn minh Chăm – pa. D. văn minh Trung Hoa.

Câu 5. Văn minh Đại Việt tiếp tục phát triển và đạt được nhiều thành tựu sâu sắc vào thời kì nào sau đây?

- A. thế kỷ X đến thế kỷ XV. B. thế kỷ XI đến thế kỷ XVI.
C. thế kỷ XVI đến thế kỷ XVII. D. thế kỷ XVI đến thế kỷ XVIII.

Câu 6. Triều đại nào mở đầu cho thời đại phong kiến độc lập, tự chủ của dân tộc Việt Nam?

- A. Triều Tiên Lý. B. Triều Ngô. C. Triều Lê. D. Triều Nguyễn.

Câu 7. Các xưởng thủ công của nhà nước dưới các triều đại phong kiến Việt Nam còn được gọi là

- A. Cục bách tác. B. Ngự sử đài. C. Quốc sử quán. D. Hàn lâm viện.

Câu 8. Kinh đô Thăng Long trở thành trung tâm buôn bán sầm uất dưới

- A. thời Lý, Trần, Lê sơ. B. thời Lý, Trần.
C. thời Lý, Trần, Hồ, Lê sơ. D. thời Lý, Trần, Lê sơ, Nguyễn.

Câu 9. Công trình kiến trúc nào biểu hiện sự phát triển của giáo dục Nho học trong nền văn minh Đại Việt?

- A. Hoàng thành Thăng Long. B. Văn miếu – Quốc tử giám.
C. Kinh thành Huế. D. Chùa Trấn Quốc.

Câu 10. Các dân tộc thiểu số chủ yếu cư trú ở vùng nào dưới đây?

- A. Đồng bằng sông Hồng. B. Vùng núi phía Bắc và Tây Nguyên.
C. Đồng bằng sông Cửu Long. D. Duyên hải miền Trung.

Câu 11. Theo bảng thống kê quy mô dân số theo dân tộc năm 2019 thì trên lãnh thổ Việt Nam có bao nhiêu dân tộc thiểu số có số dân dưới 5 nghìn người?

- A. 8. B. 11. C. 15. D. 6.

Câu 12. Dân tộc có số dân chiếm trên 50% dân số cả nước được gọi là

- A. dân tộc – quốc gia. B. dân tộc – tộc người.
C. dân tộc đa số. D. dân tộc thiểu số.

PHẦN II. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM ĐÚNG - SAI (4 điểm)

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Con trai nhà giàu sang thì cắt gắm làm quần, con gái thì quấn tóc, người nghèo thì lấy vải mà che. Họ dùng vàng bạc để nạm khảm bát đĩa. Họ biết dẫn gỗ làm nhà. Vua họ ở gác nhiều tầng. Họ lấy gỗ ken làm thành. Bờ bể nước họ có một loại cây gọi là đại nhược, lá dài tới 8, 9 thước. Người ta bện lại để lợp nhà. Dân thường cùng làm nhà gác để ở”.

(Dẫn theo: Vũ Duy Mên (chủ biên), *Lịch sử Việt Nam, tập 1 – Từ khởi thủy đến thế kỉ X*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 2017, tr.572)

- a) Cư dân Phù Nam sống chủ yếu trong các nhà sàn bằng gỗ, thích đeo đồ trang sức làm bằng vàng, bạc...
- b) Xã hội Phù Nam cổ đại có sự phân biệt rõ giữa người giàu và người nghèo, giữa tầng lớp thống trị và bị trị.
- c) Cư dân Phù Nam sinh sống chủ yếu trong các xóm làng (phum, sóc), có quan hệ chặt chẽ với nhau.
- d) Cư dân Phù Nam có tư duy thẩm mỹ phát triển ở trình độ khá cao, thể hiện qua kỹ thuật chế tác đồ đồng, kỹ thuật luyện kim.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Độc lập, tự chủ là nhân tố quan trọng của việc hình thành và phát triển văn minh Đại Việt. Vị thế độc lập về chính trị dẫn đến ý thức độc lập về văn hóa. Trải qua các triều đại Ngô, Đinh - Tiền Lê, Lý, Trần, Lê Sơ,..., nền độc lập, tự chủ quốc gia tiếp tục được củng cố vững chắc. Đó là điều kiện thuận lợi để xây dựng một nền văn hóa với nhiều nét đặc sắc, tạo nên nền văn minh Đại Việt phát triển rực rỡ và toàn diện.”

(*Sách giáo khoa Lịch Sử 10*, bộ Cánh diều, tr.66)

- a) Văn minh Đại Việt được phát triển trong điều kiện độc lập tự chủ của quốc gia Đại Việt.
- b) Cư dân Đại Việt có ý thức độc lập về văn hóa là nhân tố quan trọng để xây dựng nền văn hóa có nhiều nét đặc sắc.
- c) Tất cả các triều đại phong kiến Việt Nam đều có công chống giặc ngoại xâm, bảo vệ và củng cố vững chắc nền độc lập dân tộc.
- d) Chỉ khi độc lập về chính trị, cư dân Đại Việt mới có ý thức độc lập về văn hóa.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Khu trung tâm Hoàng thành Thăng Long là quần thể di tích gắn với lịch sử kinh thành Thăng Long, bắt đầu từ thời kì tiền Thăng Long (An Nam đô hộ phủ, thế kỉ VII) qua thời Đinh, Tiền Lê, phát triển mạnh dưới thời Lý, Trần, Lê sơ. Đây là quần thể kiến trúc đồ sộ, được các triều đại xây dựng trong nhiều giai đoạn lịch sử, là minh chứng cho sự phát triển rực rỡ của văn minh Đại Việt trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục. Năm 2010, Khu di tích trung tâm Hoàng thành Thăng Long được UNESCO ghi danh là Di sản văn hóa thế giới”.

(*Sách giáo khoa Lịch Sử 10*, bộ Cánh diều, tr.66)

- a) Thăng Long là kinh đô của nước Đại Việt, bắt đầu từ thời kì tiền Thăng Long qua thời Đinh, Tiền Lê đến Lý, Trần, Lê sơ.
- b) Những dấu tích để lại trong Khu di tích trung tâm Hoàng thành Thăng Long là một cơ sở để tìm hiểu, nghiên cứu về một số nền văn minh trên đất nước Việt Nam.
- c) Kinh thành Thăng Long là minh chứng cho sự phát triển rực rỡ của văn minh Đại Việt trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục.
- d) Trung tâm Hoàng thành Thăng Long là một quần thể kiến trúc đồ sộ, còn nguyên vẹn đến ngày nay, được công nhận là Di sản văn hóa Thế giới.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Về chữ viết, trên cơ sở tiếp thu chữ Hán của người Trung Hoa, người Việt đã sáng tạo ra chữ Nôm để ghi lại tiếng nói của dân tộc. Bên cạnh chữ Hán là văn tự chính thống dùng trong thi cử, một số triều đại đã có những chính sách khuyến khích và đề cao chữ Nôm (nhà Hồ, nhà Tây Sơn). Đến thế kỉ XVII, chữ Quốc ngữ được hình thành từ việc sử dụng, cải biến bảng chữ cái La-tinh để ghi âm tiếng Việt và từng bước phát triển, trở thành chữ viết chính thức của người Việt”.

(*Sách giáo khoa Lịch Sử 10*, bộ Cánh diều, tr.76)

- a) Chữ Nôm xuất hiện trước Chữ Hán, là chữ viết do người Việt sáng tạo ra.
- b) Chữ Quốc ngữ được hình thành, từng bước phát triển mang đậm tính dân tộc và tính dân gian.
- c) Một số triều đại phong kiến Việt Nam đề cao tinh thần dân tộc thông qua việc khuyến khích sử dụng chữ Nôm.

d) Chữ Nôm và chữ Quốc ngữ được sáng tạo ra đều trên cơ sở tiếp thu thành tựu về chữ viết của các nền văn minh bên ngoài.

PHẦN III. TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu 1. (1,0 điểm) Theo em, vì sao các vương triều Đại Việt lại quan tâm đến giáo dục, khoa cử?

Câu 2. (2,0 điểm) Hoàn thành bảng so sánh dưới đây về cơ sở hình thành của văn minh Chăm-pa và văn minh Phù Nam

	Văn minh Chăm-pa	Văn minh Phù Nam
Tương đồng		
Khác biệt		

----- **HẾT** -----

(Đề thi có 3 trang)

Thời gian làm bài: 45 phút
(không kể thời gian phát đề)

Họ và tên: Số báo danh: Mã đề 000

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN (3,0 điểm)

Câu 1. Địa bàn cư trú chủ yếu của cư dân Phù Nam thuộc khu vực nào trên đất nước Việt Nam ngày nay?

- A. Bắc bộ và Bắc Trung bộ. B. Khu vực Nam bộ.
C. Đồng bằng Sông Hồng. D. Trung bộ và Nam bộ.

Câu 2. Nội dung nào sau đây **không** phải là cơ sở hình thành của văn minh Chăm-pa?

- A. Chịu ảnh hưởng từ nền văn minh Ấn Độ.
B. Hình thành trên cơ sở của nền văn hóa Sa Huỳnh.
C. Lưu giữ và phát huy nền văn hóa bản địa.
D. Chịu ảnh hưởng của nền văn hóa Trung Hoa.

Câu 3. Nhà nước Phù Nam ra đời vào khoảng thời gian nào?

- A. Thế kỷ I. B. Thế kỷ II (TCN). C. Thế kỷ II. D. Thế kỷ I (TCN).

Câu 4. Văn minh Đại Việt có nguồn gốc sâu xa từ

- A. văn minh Văn Lang – Âu Lạc. B. văn minh Phù Nam.
C. văn minh Chăm – pa. D. văn minh Trung Hoa.

Câu 5. Văn minh Đại Việt tiếp tục phát triển và đạt được nhiều thành tựu sâu sắc vào thời kì nào sau đây?

- A. thế kỷ X đến thế kỷ XV. B. thế kỷ XI đến thế kỷ XVI.
C. thế kỷ XVI đến thế kỷ XVII. D. thế kỷ XVI đến thế kỷ XVIII.

Câu 6. Triều đại nào mở đầu cho thời đại phong kiến độc lập, tự chủ của dân tộc Việt Nam?

- A. Triều Tiên Lý. B. Triều Ngô. C. Triều Lê. D. Triều Nguyễn.

Câu 7. Các xưởng thủ công của nhà nước dưới các triều đại phong kiến Việt Nam còn được gọi là

- A. Cục bách tác. B. Ngự sử đài. C. Quốc sử quán. D. Hàn lâm viện.

Câu 8. Kinh đô Thăng Long trở thành trung tâm buôn bán sầm uất dưới

- A. thời Lý, Trần, Lê sơ. B. thời Lý, Trần.
C. thời Lý, Trần, Hồ, Lê sơ. D. thời Lý, Trần, Lê sơ, Nguyễn.

Câu 9. Công trình kiến trúc nào biểu hiện sự phát triển của giáo dục Nho học trong nền văn minh Đại Việt?

- A. Hoàng thành Thăng Long. B. Văn miếu – Quốc tử giám.
C. Kinh thành Huế. D. Chùa Trấn Quốc.

Câu 10. Các dân tộc thiểu số chủ yếu cư trú ở vùng nào dưới đây?

- A. Đồng bằng sông Hồng. B. Vùng núi phía Bắc và Tây Nguyên.
C. Đồng bằng sông Cửu Long. D. Duyên hải miền Trung.

Câu 11. Theo bảng thống kê quy mô dân số theo dân tộc năm 2019 thì trên lãnh thổ Việt Nam có bao nhiêu dân tộc thiểu số có số dân dưới 5 nghìn người?

- A. 8. B. 11. C. 15. D. 6.

Câu 12. Dân tộc có số dân chiếm trên 50% dân số cả nước được gọi là

- A. dân tộc – quốc gia. B. dân tộc – tộc người.
C. dân tộc đa số. D. dân tộc thiểu số.

PHẦN II. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM ĐÚNG - SAI (4 điểm)

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Con trai nhà giàu sang thì cắt gắm làm quần, con gái thì quấn tóc, người nghèo thì lấy vải mà che. Họ dùng vàng bạc để nạm khảm bát đĩa. Họ biết dẫn gỗ làm nhà. Vua họ ở gác nhiều tầng. Họ lấy gỗ ken làm thành. Bờ bể nước họ có một loại cây gọi là đại nhược, lá dài tới 8, 9 thước. Người ta bện lại để lợp nhà. Dân thường cùng làm nhà gác để ở”.

- a) Cư dân Phù Nam sống chủ yếu trong các nhà sàn bằng gỗ, thích đeo đồ trang sức làm bằng vàng, bạc...
- b) Xã hội Phù Nam cổ đại có sự phân biệt rõ giữa người giàu và người nghèo, giữa tầng lớp thống trị và bị trị.
- c) Cư dân Phù Nam sinh sống chủ yếu trong các xóm làng (phum, sóc), có quan hệ chặt chẽ với nhau.
- d) Cư dân Phù Nam có tư duy thẩm mỹ phát triển ở trình độ khá cao, thể hiện qua kỹ thuật chế tác đồ đồng, kỹ thuật luyện kim.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Độc lập, tự chủ là nhân tố quan trọng của việc hình thành và phát triển văn minh Đại Việt. Vị thế độc lập về chính trị dẫn đến ý thức độc lập về văn hóa. Trải qua các triều đại Ngô, Đinh - Tiền Lê, Lý, Trần, Lê Sơ,..., nền độc lập, tự chủ quốc gia tiếp tục được củng cố vững chắc. Đó là điều kiện thuận lợi để xây dựng một nền văn hóa với nhiều nét đặc sắc, tạo nên nền văn minh Đại Việt phát triển rực rỡ và toàn diện.”

(*Sách giáo khoa Lịch Sử 10*, bộ Cánh diều, tr.66)

- a) Văn minh Đại Việt được phát triển trong điều kiện độc lập tự chủ của quốc gia Đại Việt.
- b) Cư dân Đại Việt có ý thức độc lập về văn hóa là nhân tố quan trọng để xây dựng nền văn hóa có nhiều nét đặc sắc.
- c) Tất cả các triều đại phong kiến Việt Nam đều có công chống giặc ngoại xâm, bảo vệ và củng cố vững chắc nền độc lập dân tộc.
- d) Chỉ khi độc lập về chính trị, cư dân Đại Việt mới có ý thức độc lập về văn hóa.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Khu trung tâm Hoàng thành Thăng Long là quần thể di tích gắn với lịch sử kinh thành Thăng Long, bắt đầu từ thời kì tiền Thăng Long (An Nam đô hộ phủ, thế kỉ VII) qua thời Đinh, Tiền Lê, phát triển mạnh dưới thời Lý, Trần, Lê sơ. Đây là quần thể kiến trúc đồ sộ, được các triều đại xây dựng trong nhiều giai đoạn lịch sử, là minh chứng cho sự phát triển rực rỡ của văn minh Đại Việt trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục. Năm 2010, Khu di tích trung tâm Hoàng thành Thăng Long được UNESCO ghi danh là Di sản văn hóa thế giới”.

(*Sách giáo khoa Lịch Sử 10*, bộ Cánh diều, tr.66)

- a) Thăng Long là kinh đô của nước Đại Việt, bắt đầu từ thời kì tiền Thăng Long qua thời Đinh, Tiền Lê đến Lý, Trần, Lê sơ.
- b) Những dấu tích để lại trong Khu di tích trung tâm Hoàng thành Thăng Long là một cơ sở để tìm hiểu, nghiên cứu về một số nền văn minh trên đất nước Việt Nam.
- c) Kinh thành Thăng Long là minh chứng cho sự phát triển rực rỡ của văn minh Đại Việt trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục.
- d) Trung tâm Hoàng thành Thăng Long là một quần thể kiến trúc đồ sộ, còn nguyên vẹn đến ngày nay, được công nhận là Di sản văn hóa Thế giới.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Về chữ viết, trên cơ sở tiếp thu chữ Hán của người Trung Hoa, người Việt đã sáng tạo ra chữ Nôm để ghi lại tiếng nói của dân tộc. Bên cạnh chữ Hán là văn tự chính thống dùng trong thi cử, một số triều đại đã có những chính sách khuyến khích và đề cao chữ Nôm (nhà Hồ, nhà Tây Sơn). Đến thế kỉ XVII, chữ Quốc ngữ được hình thành từ việc sử dụng, cải biến bảng chữ cái La-tinh để ghi âm tiếng Việt và từng bước phát triển, trở thành chữ viết chính thức của người Việt”.

(*Sách giáo khoa Lịch Sử 10*, bộ Cánh diều, tr.76)

- a) Chữ Nôm xuất hiện trước Chữ Hán, là chữ viết do người Việt sáng tạo ra.
- b) Chữ Quốc ngữ được hình thành, từng bước phát triển mang đậm tính dân tộc và tính dân gian.
- c) Một số triều đại phong kiến Việt Nam đề cao tinh thần dân tộc thông qua việc khuyến khích sử dụng chữ Nôm.

d) Chữ Nôm và chữ Quốc ngữ được sáng tạo ra đều trên cơ sở tiếp thu thành tựu về chữ viết của các nền văn minh bên ngoài.

PHẦN III. TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Hoàn thành bảng so sánh dưới đây về cơ sở hình thành của văn minh Chăm-pa và văn minh Phù Nam

	Văn minh Chăm-pa	Văn minh Phù Nam
Tương đồng		
Khác biệt		

Câu 2. (1,0 điểm) Tại sao trong thế kỉ XV, Nho giáo chiếm vị trí độc tôn và là hệ tư tưởng chính thống của giai cấp thống trị?

----- **HẾT** -----

HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ ĐÁP ÁN

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN (3,0 điểm)

Mã đề Câu		Đề gốc 000	Đề gốc 999
1		B	B
		D	D
		A	A
		A	A
5		C	C
		B	B
		A	A
		A	A
9		B	B
		B	B
		B	B
		C	C

PHẦN II. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI (4,0 điểm)

Mã đề Câu		Đề gốc 000	Đề gốc 999
1	a	D	D
	b	D	D
	c	S	S
	d	S	S
	a	D	D
	b	S	S

2	c	S	S
	d	S	S
3	a	D	D
	b	S	S
	c	D	D
	d	S	S
4	a	S	S
	b	S	S
	c	D	D
	d	D	D

PHẦN III. TỰ LUẬN (3 điểm)

ĐỀ GỐC 000

GỢI Ý ĐÁP ÁN			ĐIỂM
1.			2.0
	Văn minh Chăm-pa	Văn minh Phù Nam	
Tương đồng	- Cơ sở tự nhiên: + Có các dòng sông lớn, đồng bằng phù sa màu mỡ. + Tiếp giáp với biển.		0.5
	- Cơ sở xã hội: cư dân bản địa là người Môn cổ; bên cạnh đó còn có một bộ phận dân cư di cư từ nơi khác tới. - Cơ sở văn hóa: chịu ảnh hưởng sâu sắc bởi văn hóa Ấn Độ.		0.5
Khác biệt	- Địa bàn hình thành: vùng duyên hải và một phần cao nguyên miền Trung Việt Nam ngày nay.	- Địa bàn hình thành: ở lưu vực sông Cửu Long (thuộc khu vực Nam Bộ của Việt Nam hiện nay).	0.5
	- Đặc điểm địa hình: đan xen cao nguyên với đồng bằng nhỏ hẹp.	- Đặc điểm địa hình: thấp và tương đối bằng phẳng	
			0.5
2.			1.0
- Tư tưởng của Nho giáo có nội dung là: quan điểm “trung quân ái quốc”; quan điểm về “tam cương - ngũ thường”... các quan điểm của Nho giáo có vai trò lớn, chi phối tới đời sống tư tưởng, tinh thần của nhân dân. Trong khi đó, từ khi nhà Lê sơ được thành lập, đặc biệt là dưới triều vua Lê Thánh Tông, Nho giáo trở thành hệ tư tưởng chính thống của nhà nước quân chủ, góp phần quan trọng vào việc đào tạo đội ngũ trí thức, quan lại và bồi dưỡng những người hiền tài. Ngoài ra, dưới thời Lê sơ bộ máy nhà nước ngày càng được củng cố và tính tập quyền đạt đến			0.5
			0.5

cao độ. Đó là kết quả của việc tăng cường quyền lực hơn nữa vào trong tay nhà vua

=> Tư tưởng cho Nho giáo rất phù hợp với yêu cầu này. Chính vì thế, Nho giáo ngày càng giữ vị trí quan trọng và chiếm vị trí độc tôn.

ĐỀ GỐC 999

GỢI Ý ĐÁP ÁN

ĐIỂM

- 1. *** Các vương triều Đại Việt quan tâm đến giáo dục, khoa cử, vì:
- Giáo dục phát triển góp phần nâng cao trình độ nhận thức, văn hóa của nhân dân.
 - Thông qua giáo dục, khoa cử có thể bồi dưỡng và lựa chọn ra những người hiền tài sẽ đưa ra mưu lược, đối sách ngoại giao trước sự lấn le xâm lược của các nước láng giềng và phục vụ cho sự phát triển của đất nước.
 - Các khoa thi được mở ra nhằm tuyển chọn nhân tài trong cả nước, không quan tâm nguồn gốc xuất thân, tạo ra tính công bằng trong mỗi cuộc thi, từ đó giúp vua trị quốc.
 - Việc phát triển giáo dục và khoa cử cũng góp phần giúp đất nước Đại Việt lưu giữ, truyền đạt tri thức, văn hóa từ thế hệ này sang thế hệ khác.

1.0

2.

2.0

	Văn minh Chăm-pa	Văn minh Phù Nam
Tương đồng	- Cơ sở tự nhiên: + Có các dòng sông lớn, đồng bằng phù sa màu mỡ + Tiếp giáp với biển - Cơ sở xã hội: cư dân bản địa là người Môn cổ; bên cạnh đó còn có một bộ phận dân cư di cư từ nơi khác tới. - Cơ sở văn hóa: chịu ảnh hưởng sâu sắc bởi văn hóa Ấn Độ.	
Khác biệt	- Địa bàn hình thành: vùng duyên hải và một phần cao nguyên miền Trung Việt Nam ngày nay. - Đặc điểm địa hình: đan xen cao nguyên với đồng bằng nhỏ hẹp.	- Địa bàn hình thành: ở lưu vực sông Cửu Long (thuộc khu vực Nam Bộ của Việt Nam hiện nay). - Đặc điểm địa hình: thấp và tương đối bằng phẳng

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II NĂM HỌC 2024-2025
Môn: LỊCH SỬ – Lớp 10 – Thời gian làm bài: 45 phút

(Kèm theo Công văn số 456/SGDDĐT-GDTrH ngày 28/02/2025 của Sở GDĐT tỉnh Quảng Nam)

I. Ma trận đề kiểm tra định kì

TT	Chủ đề/Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ						Tự luận						
			Nhiều lựa chọn			“Đúng – Sai” ¹									
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	
1	MỘT SỐ NỀN VĂN MINH TRÊN ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM (TRƯỚC NĂM 1858)	Bài 11. Văn minh Chăm-pa, văn minh Phù Nam.	3			1	1	2		1		4	2	2	37,5%
		Bài 12. Cơ sở hình thành và quá trình phát triển của văn minh Đại Việt.	3			2	2	4				5	2	4	27,5%

¹ Mỗi câu hỏi bao gồm 4 ý nhỏ, mỗi ý học sinh phải chọn đúng hoặc sai. Một số tài liệu sắp xếp loại câu hỏi này vào loại *Nhiều lựa chọn phức hợp* hoặc *Nhiều lựa chọn có phương án đúng*.

		Bài 13. Một số thành tựu của văn minh Đại Việt.	3			1	1	2			1	4	1	3	27,5%
2	CỘNG ĐỒNG CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM	Bài 14. Các dân tộc trên đất nước Việt Nam.	3									3			7,5%
Tổng số câu			12			4	4	8		2	1	16	5	9	
Tổng số điểm			3,0			4,0			3,0			4,0	3,0	3,0	
Tỉ lệ %			30			40			30			40	30	30	

II. Bản đặc tả đề kiểm tra định kì

TT	Chủ đề/Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi ở các mức độ đánh giá								
				TNKQ						Tự luận		
				Nhiều lựa chọn			“Đúng – Sai”					
				Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng
1	MỘT SỐ NỀN VĂN MINH TRÊN ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM (TRƯỚC NĂM 1858)	Bài 11. Văn minh Chăm-pa, văn minh Phù Nam.	- Hiểu được điều kiện tự nhiên và cơ sở hình thành của văn minh Chăm-pa, Phù Nam. - Trình bày cơ sở hình thành của văn minh Chăm-pa, Phù Nam. - Căn cứ vào nội dung đời sống vật chất và tinh thần của văn minh Phù Nam và vận dụng kiến thức đã học để nhận định được câu Đúng - Sai.	3			1	1	2		1	
		Bài 12. Cơ sở hình thành và quá trình phát triển của văn minh Đại Việt.	- Hiểu được khái niệm về văn minh Đại Việt. - Biết quá trình phát triển của văn minh Đại Việt. - Căn cứ vào nội dung cơ sở hình thành văn minh Đại Việt và vận dụng kiến thức đã học để nhận định được câu Đúng - Sai..	3			2	2	4			

		Bài 13. Một số thành tựu của văn minh Đại Việt.	- Trình bày một số thành tựu tiêu biểu của văn minh Đại Việt. Từ đó, vận dụng kiến thức đã học để nhận định được câu Đúng - Sai. - Lí giải được Nho giáo chiếm vị trí độc tôn và quan tâm đến giáo dục, khoa cử.	3			1	1	2			1
2	CỘNG ĐỒNG CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM	Bài 14. Các dân tộc trên đất nước Việt Nam.	- Hiểu được thành phần các dân tộc trên đất nước Việt Nam.	3								
Tổng số câu				12			4	4	8		1	1
Tổng số điểm				3,0			4,0			3,0		

Tỉ lệ %		30	40	30
---------	--	----	----	----